

PHỤ LỤC

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Công văn số: 655/DKVN-KTĐT ngày 4/11/2019 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Hội đồng thành viên:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
I. Hội đồng thành viên									
1	Ông Trần Sỹ Thanh	1971	Chủ tịch HĐQT	Phó Trưởng Ban Kinh tế TW		Cử nhân Kế toán công nghiệp, Thạc sỹ Tài chính Kế toán		Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra TW, Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.
2	Ông Nguyễn Vũ Trường Sơn	1962	TV HĐQT			Thạc sỹ Thiết kế Công nghệ hệ thống, Kỹ sư Công nghệ khai thác dầu khí		Phó Tổng giám đốc PVN, Tổng giám đốc PVEP	Bên cạnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TV HĐQT PVN, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TGD theo quy định tại Điều lệ PVN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động SXKD của Công ty mẹ - PVN.
3	Ông Đinh Văn Sơn	1961	TV HĐQT			Kỹ sư Địa vật lý, Thạc sỹ QTKD, Tiến sỹ Kinh tế		Trưởng các Ban/VPTĐ: VP, QHQT, QLHD DK	Phụ trách lĩnh vực công nghiệp khí, lĩnh vực chế biến khí (từ 21/6/2018), công tác tái cấu trúc trong toàn Tập đoàn.
4	Ông Phan Ngọc Trung	1961	TV HĐQT			Tiến sỹ Khai thác dầu khí		Viện trưởng VPI, TV HĐQT PVEP	Phụ trách lĩnh vực hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, công tác đào tạo (từ 21/6/2018) và nghiên cứu khoa học của PVN.
5	Ông Phạm Xuân Cảnh	1963	TV HĐQT			Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế, Kỹ sư Khoan khai thác dầu khí			Phụ trách lĩnh vực dịch vụ dầu khí (đến 21/6/2018), công tác truyền thông của PVN, phân phối sản phẩm xăng dầu và các định chế tài chính (từ 21/6/2018). Giúp Chủ tịch HĐQT đơn đốc triển khai thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển ngành DKVN đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035; Chiến lược phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
6	Ô. Nguyễn Tiên Vinh	1962	TV HĐTV			TS Kỹ thuật máy mô, KS máy thiết bị khoan KTDK, Thạc sỹ QTKD CN & XD CB		Trưởng Ban Điện PVN	nhìn đến năm 2035. Phụ trách lĩnh vực công nghiệp điện, công tác đào tạo của PVN (đến 21/6/2018).
7	Ô. Nguyễn Hùng Dũng	1962	PTGD			Tiến sỹ Tin học Khoa học tính toán và quản lý, Kỹ sư Điều khiển tàu biển, Cử nhân Kinh tế		Tổng giám đốc PTSC, Phó Tổng giám đốc PVN	Phụ trách lĩnh vực Dịch vụ Dầu khí (từ 21/6/2018)
II. Tổng Giám đốc									
1	Ô. Nguyễn Vũ Trường Sơn	1962	TGD					Phó Tổng giám đốc PVN, Tổng giám đốc PVEP	Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển, quy hoạch trung hạn, dài hạn và kế hoạch SXKD của Tập đoàn DK QGVN; Tổ chức nhân sự, đổi mới và phát triển doanh nghiệp; Đào tạo và phát triển nhân lực phù hợp với quy hoạch cán bộ các cấp được phê duyệt; Xây dựng lộ trình đào tạo/huấn luyện cán bộ trong quy hoạch dài hạn; Công tác tài chính kế toán của Tập đoàn; Thi đua - khen thưởng, kỷ luật.
III. Phó Tổng Giám đốc									
1	Ô. Nguyễn Quốc Thập	1960	PTGD			Tiến sĩ Địa vật lý		Tổng giám đốc PVEP, Phó Tổng giám đốc PVEP	Công tác tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí của PVN và các đơn vị; Quản lý các hợp đồng dầu khí tại các dự án ở trong và ngoài nước của PVN và các đơn vị; Chỉ đạo triển khai dự án phát triển mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt, mỏ Sư Tử Trắng, dự án đường ống Nam Côn Sơn 2 và dự án đường ống thu gom khí Sư Tử Trắng giai đoạn 2 đến 29/5/2018; Chỉ đạo tổng thể việc triển khai dự án Lô B và Cá Voi Xanh bao gồm lĩnh vực thương mại nguồn đến các nhà máy điện (dự án điện Kiên Giang 1&2, dự án điện Miền Trung 1&2 cho tới khi hoàn thành xong báo cáo tiền khả thi); Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án tìm kiếm thăm dò khoáng sản tại CHDCND Lào; Khảo sát điều tra cơ bản tài nguyên dầu khí của Tập đoàn ở trong nước và các vấn đề liên quan tới chủ quyền tại Biển Đông (từ 29/5/2018); Hoạt động bán dầu thô/khí trong nước và ngoài nước với tư cách là bên bán (từ 08/10/2018).

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
2	Ô. Nguyễn Sinh Khang	1962	PTGD			Kỹ sư Điện tử, Thạc sĩ QTKD		Chủ tịch HĐTV PVOil, Phó Tổng giám đốc PDC	Hoạt động thương mại của Tập đoàn và công tác kinh doanh đầu thô, các sản phẩm xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu và nhiên liệu sinh học, khí, đạm, điện ở trong nước và ngoài nước; Cung ứng than cho các Nhà máy Điện than của Tập đoàn; Công tác pháp chế của PVN; Công tác đầu thầu (đến 29/5/2018); Công tác xây dựng chiến lược phát triển thị trường, Thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ của PVN và các đơn vị. Công tác phát triển dịch vụ, phối hợp sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị (từ 29/5/2018 đến 08/10/2018); Chủ trì xây dựng chính sách của PVN về phân bổ và cân đối nguồn lực để triển khai các cấp có thẩm quyền xem xét ban hành trong lĩnh vực dịch vụ. Thực hiện nhiệm vụ nêu trên đến 29/12/2018.
3	Ô. Nguyễn Hùng Dũng	1962	PTGD			Tiến sỹ Tin học Khoa học tính toán và quản lý, Kỹ sư Điều khiển tàu biển, Cử nhân Kinh tế		Tổng giám đốc PTSC, Phó Tổng giám đốc PTSC	Công nghiệp điện của Tập đoàn; Công tác dịch vụ; Đầu tư Phát triển; Thẩm định các dự án đầu tư của Tập đoàn và các đơn vị; Quản lý, vận hành an toàn cho hoạt động hàng hải; Phụ trách các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng do Tập đoàn làm chủ đầu tư; Công tác xây dựng cơ bản, quốc phòng; Chỉ đạo các dự án điện than; Công tác vận hành các nhà máy điện. Thực hiện nêu trên đến 08/6/2019.
4	Ô. Lê Mạnh Hùng	1973	PTGD			Tiến sỹ Hóa học – chuyên ngành Hóa dầu và Xúc tác hữu cơ		Tổng Giám đốc PVCFC	Công nghiệp lọc - hóa dầu, hóa chất và nhiên liệu sinh học; Công nghiệp khí; các DA điện khí (ngoài dự án do Phó TGD Nguyễn Quốc Thập phụ trách); Chỉ đạo hoạt động mua bán các sản phẩm xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu và nhiên liệu sinh học, khí, đạm; Công tác khoa học công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn ngành, Là đại diện lãnh đạo PVN về công tác quản lý chất lượng, Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường và ứng cứu tình huống khẩn cấp (từ 18/5/2019).
5	Ô. Đỗ Chí Thanh	1968	PTGD			Thạc sỹ Kinh tế		Chủ tịch HĐTV PVPower, Chánh Văn phòng PVN	Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; Hỗ trợ TGD trong công tác thanh, quyết toán (đến 08/10/2018); Hoạt động bộ máy văn phòng Công ty mẹ -PVN; Các dự án điện than, Công tác vận hành thương mại các nhà máy điện (bắt đầu từ ngày 11/6/2018), Chỉ đạo công tác mua than cho các nhà máy điện và bán điện trong giai đoạn đầu tư (từ 08/10/2018), Phụ trách các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng do PVN làm chủ đầu tư, Tiên lương và chế độ chính sách toàn Tập đoàn, Thực hiện công tác đối ngoại theo chủ trương đã được phê duyệt (từ 08/10/2018); Thường trực công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật; Công tác pháp chế, đầu thầu (từ 29/5/2018), kiểm tra, giải quyết khiếu nại khiếu tố, thanh tra, bảo vệ, an ninh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Tại PVN	Tại công ty khác (nếu có)					
6	Ô. Nguyễn Quỳnh Lâm	1966	PTGD			Tiến sĩ địa chất dầu khí		Tổng giám đốc Biên Đông POC/ Phú Quốc POC	quốc phòng, công tác phòng chống tham nhũng; Công tác thống kê và quản lý tài sản của Tập đoàn; Công tác truyền thông, quan hệ công chúng, văn hóa doanh nghiệp, quản lý thương hiệu Tập đoàn; Công tác xây dựng văn hóa dầu khí; Triển khai công tác an sinh xã hội, từ thiện của Tập đoàn. Phụ trách lĩnh vực: Công tác tìm kiếm, thăm dò phát triển, khai thác dầu khí và quản lý các hợp đồng dầu khí tại các dự án của Tập đoàn ở trong và ngoài nước có sự tham gia của PVEP (trừ các dự án do PTGD Nguyễn Quốc Thập trực tiếp chỉ đạo như Cá voi xanh, lô B.); Khảo sát điều tra cơ bản tài nguyên dầu khí của Tập đoàn ở trong nước và các vấn đề liên quan tới chủ quyền tại Biển Đông; Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường và ứng cứu tình huống khẩn cấp; Công tác khoa học công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn ngành; Là đại diện lãnh đạo Tập đoàn về công tác quản lý chất lượng (đến ngày 18/5/2018)
7	Ô. Nguyễn Xuân Hòa	1972	PTGD			Cử nhân Tài chính Kế toán		Tổng giám đốc PVOil, Tổng giám đốc PV Power	Hỗ trợ Tổng giám đốc PVN trong lĩnh vực: Công tác quản lý và sử dụng vốn, quản trị rủi ro của PVN và toàn Tập đoàn; Công tác cân đối nguồn vốn và thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của PVN, Hỗ trợ TGD trong công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của PVN và các đơn vị, công tác đổi mới, tái cấu trúc PVN và các đơn vị; Tổ chức, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện công tác kế toán, kiểm tra, kiểm toán nội bộ và công tác tổ chức bộ máy kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động tài chính - kế toán - kiểm soát của PVN và đơn vị; Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động SXKD và việc sử dụng vốn đầu tư của PVN và của các đơn vị; Công tác quản lý, phân tích đánh giá danh mục đầu tư, thoái vốn; Công tác thẩm định các dự án đầu tư do PVN làm chủ đầu tư sau khi có sự phê duyệt của các Phó TGD phụ trách lĩnh vực; Chỉ đạo công tác xây dựng và triển khai hệ thống tự động hóa công tác quản trị toán PVN; Tổ chức và chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, công tác thanh tra - kiểm tra các hoạt động SXKD của PVN và các đơn vị (từ 01/12/2018).
IV. Kế toán trưởng/Thực hiện nhiệm vụ Kế toán trưởng									
1	Ô. Nguyễn Văn Mậu	1970	Trưởng Ban TCKT PVN			Cử nhân Kế toán; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		Kế toán trưởng PTSC, Phó Tổng giám đốc PTSC	Trưởng Ban Tài chính - Kế toán kiêm nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng Tập đoàn theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1979, Cử nhân Luật kinh tế: Kiểm soát viên phụ trách;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh năm 1967, Thạc sỹ kế toán và phân tích hoạt động kinh tế: Kiểm soát viên chuyên ngành;
3. Bà Vũ Hồng Nhung, sinh năm 1980, Thạc sỹ tài chính ngân hàng, Kiểm soát viên tài chính.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Ngày 26/6/2019, PVN đã có Công văn số 884/DKVN-HĐTV báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Đề nghị phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2018 và Quỹ lương kế hoạch năm 2019 đối với Bộ máy điều hành Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. PVN sẽ thực hiện công bố thông tin sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

Tại Quyết định số 7889/QĐ-DKVN ngày 21/12/2018, Hội đồng thành viên PVN đã Phê duyệt và ban hành “Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ lãnh đạo, quản lý PetroVietnam”. Đây là một phần nội dung của “Cẩm nang văn hóa dầu khí” (được Phê duyệt và ban hành ngày 12/11/2018).

Bên cạnh đó, trong các quy định của Đảng và Nhà nước, các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN (được ban hành theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam), Quy chế quản lý tài chính của PVN (được ban hành theo Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13/01/2015 của Chính phủ) có nêu rõ các tiêu chuẩn để bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc. Đồng thời, PVN luôn tuân thủ các quy chế, quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ Lãnh đạo quản lý theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

5. Về quản lý rủi ro

Hiện nay, PVN chưa có các chính sách cụ thể, riêng biệt về quản lý rủi ro. Tuy nhiên, PVN đã ban hành và triển khai thực hiện các quy chế, quy định nội bộ về chế độ quản lý, kiểm soát, báo cáo các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo việc tuân thủ, ngăn ngừa rủi ro. Một số quy chế/quy định/quy trình quan trọng như:

- Quy định quản lý đầu tư dự án dầu khí ở nước ngoài (PVN ban hành theo Quyết định số 9698/QĐ-DKVN ngày 02/12/2009);
- Quy trình kiểm tra của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 1696/QĐ-DKVN ngày 01/3/2011);
- Quy chế quản lý và sử dụng thương hiệu (PVN ban hành theo Quyết định số 6444/QĐ-DKVN ngày 21/7/2011);
- Hướng dẫn quy trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu phụ đối với hợp đồng dầu khí (PVN ban hành theo Quyết định số 6553/QĐ-DKVN ngày 25/7/2011);
- Quy chế kiểm tra việc thực hiện công tác đấu thầu tại PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 6890/QĐ-DKVN ngày 02/8/2011);
- Quy định phân cấp quyết định đầu tư của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 3110/QĐ-DKVN ngày 20/4/2012);

- Quy chế quản lý vốn của PVN đầu tư vào doanh nghiệp khác (PVN ban hành theo Quyết định số 5493/QĐ-DKVN ngày 16/7/2012);
- Quy định phân cấp Quản lý đấu thầu của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 6131/QĐ-DKVN ngày 06/8/2012);
- Quy trình xúc tiến đầu tư nước ngoài của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 7637/QĐ-DKVN ngày 14/10/2013);
- Quy chế quản lý nợ của Công ty mẹ - PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 751/QĐ-DKVN ngày 08/02/2014);
- Quy chế cấp vốn, quản lý và sử dụng vốn đầu tư đối với các Ban quản lý dự án thuộc PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 1266/QĐ-DKVN ngày 27/02/2014);
- Quy trình thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư (PVN ban hành theo Quyết định số 4942/QĐ-DKVN ngày 22/7/2014);
- Quy chế bảo lãnh của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 7725/QĐ-DKVN ngày 12/11/2014);
- Quy chế sử dụng sản phẩm bảo hiểm, tư vấn bảo hiểm và quản lý rủi ro trong bảo hiểm của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 288/QĐ-DKVN ngày 14/01/2015);
- Quy chế xem xét, thẩm tra, chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài theo phương thức tự vay, tự trả của công ty con do PVN sở hữu trên 50% vốn điều lệ (PVN ban hành theo Quyết định số 4559/QĐ-DKVN ngày 07/7/2015);
- Quy chế công bố thông tin của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 8185/QĐ-DKVN ngày 21/12/2016);
- Quy chế Quản lý và sử dụng vốn bằng tiền của PVN (PVN ban hành theo Quyết định số 4141/QĐ-DKVN ngày 04/7/2017);

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

BIỂU SỐ 2 CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	431/QĐ-BCT	31/01/2018	Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018
2	1730/QĐ-BCT	21/5/2018	Giao chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2018 cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

BIỂU SỐ 3
THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Thành viên HĐTV	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Trần Sỹ Thanh	Chủ tịch HĐTV	49	0/49		0%
2	Nguyễn Vũ Trường Sơn	Thành viên HĐTV, TGD	41	8/49	đi công tác trong nước/nước ngoài	16%
3	Phạm Xuân Cảnh	Thành viên HĐTV	44	5/49	đi công tác trong nước/nước ngoài	10%
4	Nguyễn Hùng Dũng	Thành viên HĐTV	24	3/27	đi công tác trong nước/nước ngoài	11%
5	Đình Văn Sơn	Thành viên HĐTV	45	4/49	đi công tác trong nước/nước ngoài	8%
6	Phan Ngọc Trung	Thành viên HĐTV	45	4/49	đi công tác trong nước/nước ngoài	8%
7	Nguyễn Tiên Vinh	Thành viên HĐTV	46	3/49	đi công tác trong nước/nước ngoài	6%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng giám đốc

2.1 Các văn bản giám sát của Hội đồng thành viên PVN đối với Tổng giám đốc PVN trong năm 2018:

Trong năm 2018, HĐTV PVN thực hiện giám sát TGD PVN thông qua các văn bản, cụ thể:

- Chương trình công tác trọng tâm của HĐTV PVN (được HĐTV PVN phê duyệt tại Quyết định số 1452/QĐ-DKVN ngày 12/3/2018),
- Công văn giám sát hàng quý gửi TGD PVN và Người đại diện của PVN tại các đơn vị, cụ thể:
 - + Quý I: công văn số 4921/DKVN-HĐTV ngày 15/8/2018, số 4922/DKVN-HĐTV ngày 15/8/2018.
 - + Quý II: công văn số 421/DKVN-HĐTV ngày 01/11/2018, số 6615/DKVN-HĐTV ngày 31/10/2018; số 419/DKVN-HĐTV ngày 01/11/2018, số 420/DKVN-HĐTV ngày 01/11/2018.
 - + Quý III&IV: công văn số 167/DKVN-HĐTV ngày 16/5/2019; số 2350/DKVN-HĐTV ngày 04/5/2019; số 2533/DKVN-HĐTV ngày 13/5/2019; số 2374/DKVN-HĐTV ngày 06/5/2019; số 2375/DKVN-HĐTV ngày 06/5/2019.
- Các báo cáo chuyên đề.

2.2 Các nội dung giám sát được tóm tắt cụ thể như sau:

TT	Nội dung công việc
I	Công tác giám sát chung
I	Về công tác tái cơ cấu
	Tổ chức xây dựng phương án tái cơ cấu toàn diện PVN và PVEP giai đoạn 2017-

TT	Nội dung công việc
	2020 trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I/2018 và chỉ đạo triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.
	Tổ chức triển khai thực hiện công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn giai đoạn 2017-2020 của PVN theo công văn số 1182/TTg-ĐMDN ngày 11/8/2017 của TTCP.
2	Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với giá dầu kế hoạch 50 USD/thùng
3	Thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 và Chiến lược đến năm 2025 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
	<p>Tập trung tổ chức triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 12/7/2017 về Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tập đoàn DKVN đến năm 2020. - Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành DKVN đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035; Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 Phê duyệt Chiến lược phát triển Tập đoàn DKVN đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 theo các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ đã được giao/ phân công. - Rà soát Chiến lược phát triển và đề án tái cơ cấu của tất cả các đơn vị, để tích hợp sự đồng bộ giữa chiến lược, quy hoạch và đề án tái cơ cấu toàn Tập đoàn trong tình hình mới.
4	Công tác quản trị, quản lý tài chính
4.1	Giám sát việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết và Quyết định do HĐQT PVN ban hành.
4.2	Hoàn thiện các quy định nội bộ của PVN (trên cơ sở Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn và Quy chế Tài chính của PVN chuẩn bị ban hành). Tạo cơ chế “phân cấp triệt để, phân quyền rõ ràng”; nâng cao vai trò, trách nhiệm người đại diện tại các đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt công tác: tổ chức, cán bộ; quản lý vốn và tài sản; đầu tư dự án.
4.3	Điều chỉnh lại mô hình hoạt động; mô hình quản trị/tài chính/kỹ thuật ở PVN và các đơn vị, xây dựng nền quản trị tốt trên cơ sở thiết kế hệ thống của PVN chuyên nghiệp, hiện đại đảm bảo cho việc thực hiện Chiến lược phát triển và Quy hoạch ngành Dầu khí, Tập đoàn DKVN
4.4	Xây dựng phương án Vốn điều lệ cho Công ty mẹ - PVN giai đoạn 2018-2021, đảm bảo cho nhu cầu đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh theo định hướng, chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về Phê duyệt Chiến lược phát triển Tập đoàn DKVN đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 để báo cáo và trình cấp thẩm quyền phê duyệt/thông qua theo quy định (Điều 9 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015) sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ của Tập đoàn giai đoạn 2012-2015.
4.5	Tái cơ cấu nguồn vốn, tài chính và phân bổ nguồn lực hiệu quả đảm bảo an toàn dòng tiền.
4.6	Chỉ đạo cập nhật dự báo dự báo dòng tiền của PVN theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh đến năm 2030 để lập kế hoạch huy động, quản lý, sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, linh hoạt và đúng mục đích.

TT	Nội dung công việc
5	Công tác đầu tư
5.1	Tập trung xử lý căn bản, dứt điểm 05 dự án khó khăn, thua lỗ theo đúng kết luận của Bộ Chính trị và Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ gồm: Nhiên liệu sinh học Dung Quất, Nhiên liệu sinh học Phú Thọ, Nhiên liệu sinh học Bình Phước, Nhà máy Xơ sợi Đình Vũ và Nhà máy đóng tàu Dung Quất
5.2	Tập trung chỉ đạo thực hiện rà soát, cơ cấu lại danh mục, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên cơ sở hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối và thu xếp vốn của Công ty mẹ - PVN và các đơn vị thành viên do PVN sở hữu 100% vốn theo quy định của Nghị định 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ và trong trường hợp cơ chế tài chính đặc thù cho PVN/PVEP/VSP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
5.3	Tổ chức tổng rà soát, kiểm tra tình hình triển khai, cơ sở pháp lý ở tất cả các dự án của PVN và các đơn vị đang thực hiện đầu tư, để tháo gỡ các khó khăn cho từng dự án, hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định
5.4	- Tập trung chỉ đạo các dự án trọng điểm quốc gia như: Dự án khí Tây Nam (Lô B&48/95; Lô 52/97), Dự án Cá Voi Xanh; Dự án Cá Rồng Đỏ; Dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt; Các dự án điện: Thái Bình 2, Long Phú 1, Sông Hậu 1... - Xử lý các vấn đề liên quan đến dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn; nâng cấp, mở rộng công suất Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. • Ghi chú: Các dự án khí bao gồm phần phát triển mỏ ngoài khơi và phần đường ống kết nối vào bờ/kết nối đường ống hiện tại.
II	Các công việc giám sát cụ thể
II.1	Lĩnh vực tìm kiếm- thăm dò- khai thác dầu khí
1	Tái cấu trúc khối E&P
2	Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành các dự án dầu khí PVN góp vốn đầu tư:
2.1	Chỉ đạo triển khai chuỗi dự án phát triển khí Tây Nam (Lô B&48/95; Lô 52/97); dự án khí Cá Voi Xanh; dự án Cá Rồng Đỏ; dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt.
2.2	Thực hiện giám sát tình hình triển khai thông qua báo cáo của TGD PVN/Tổ dự án khí trọng điểm đối với các dự án khí Lô B&48/95; Lô 52/97; dự án khí Cá Voi Xanh; dự án Cá Rồng Đỏ; và dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt.
2.3	Làm việc/kiểm tra thực hiện công tác quản lý, điều hành đối với chuỗi dự án khí Lô B & 48/95 và Lô 52/97; dự án Lô 05-2; Lô 05-3 do PVN điều hành/ tham gia.
3	Tăng cường giám sát tài chính đặc biệt đối với PVEP; Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành các dự án dầu khí PVEP góp vốn đầu tư; công tác quản lý tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của PVEP và công tác tái cơ cấu PVEP giai đoạn 2016-2020 (sau khi được Cấp thẩm quyền phê duyệt).
3.1	Các dự án khâu đầu cần tăng cường giám sát đầu tư, thu xếp vốn: Lô PM 304 Malaysia; Lô 433a&416b ở Algeria; Lô 07/03 (mỏ Cá Rồng Đỏ); Lô 117-119 (mỏ Cá Voi Xanh); chuỗi dự án khí Lô B & 48/95 và Lô 52/97; Lô 05-1a Đại Hùng; Lô PM3 CAA; Lô 15-1 Mỏ Sư Tử Trắng; và Lô 09-3/12.
3.2	Tiếp tục giám sát công tác chuyên nhượng/hoặc Phương án khác (theo chỉ đạo của Cấp thẩm quyền) tại các dự án Lô 67, Lô 39 Peru; Lô PM304 Malaysia và Lô Marine XI Cong-go
3.3	Tổ chức làm việc, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, giám sát

TT	Nội dung công việc
	tài chính đặc biệt đối với PVEP theo Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 6/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 4877/QĐ-DKVN ngày 03/08/2017 của HĐTV PVN.
3.4	Kiểm tra, chỉ đạo triển khai công tác thoái vốn của GID
II.2	Lĩnh vực công nghiệp chế biến dầu khí
1	Làm việc, kiểm tra, giám sát các công trình trọng điểm:
1.1	Dự án liên hợp Lọc - Hóa dầu Nghi Sơn
1.2	Dự án Tổ hợp hóa dầu Miền Nam (Long Sơn)
1.3	Dự án Nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất.
2	Kiểm tra, chỉ đạo triển khai công tác cổ phần hóa (bán cổ phần cho cổ đông chiến lược, chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán cổ phần hóa ...) và công tác quản trị BSR sau cổ phần hóa.
3	Kiểm tra, chỉ đạo triển khai công tác thoái vốn của các đơn vị: PVTex, PVFCCo, PVCFC.
II.3	Lĩnh vực công nghiệp Khí
1	Làm việc, kiểm tra, giám sát các công trình, các dự án lớn của PVGas:
1.1.	Dự án Đường ống thu gom, vận chuyển khí Cá Rồng đỏ
1.2.	Dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – Giai đoạn 2
1.3.	Dự án Đường ống thu gom khí mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt
1.4.	Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau
1.5.	Chuỗi dự án Khí – Điện LNG Sơn Mỹ
1.6.	Dự án Kho chứa LNG Thị Vải
1.7.	Dự án thu gom, vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng
1.8.	Dự án tách Ethane
1.9.	Dự án nhập khẩu LNG khu vực Tây Nam bộ
2	Xây dựng kế hoạch tổng thể về kinh doanh, phân phối LNG trong cả nước
3	Kiểm tra, chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu, thoái vốn của PVGas
4	Kiểm tra, chỉ đạo triển khai công tác thoái vốn của PVGas
II.4	Lĩnh vực công nghiệp Điện
1	Làm việc, kiểm tra, giám sát tại công trường các Dự án NMNĐ Long Phú 1 và Dự án NMNĐ Sông Hậu 1
2	Làm việc, kiểm tra, giám sát tại công trường Dự án NMNĐ Thái Bình 2
3	Kiểm tra, chỉ đạo triển khai công tác cổ phần hóa (bán cổ phần cho cổ đông chiến lược, chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán cổ phần hóa ...) và công tác quản trị PVPower sau cổ phần hóa.
II.5	Lĩnh vực Dịch vụ dầu khí & Lĩnh vực khác
1	Làm việc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại PV Drilling, PTSC, PVC, DMC.
2	Kiểm tra, chỉ đạo triển khai công tác cổ phần hóa (bán cổ phần cho cổ đông chiến lược, chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán cổ phần hóa ...) và công tác quản trị PVOil sau cổ phần hóa. Kiểm tra, chỉ đạo triển khai công tác thoái vốn của các đơn vị: PVC, PVMR, PAP, PVTrans (khi đủ điều kiện).
	Kiểm tra, chỉ đạo triển khai công tác thoái vốn của các đơn vị: PVI, PVFI.
3	Khoa học công nghệ: Tái cơ cấu/cầu trúc VPI, PVU...

3. Các nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên

BIỂU SỐ 4

**THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
Các Nghị quyết của Hội đồng thành viên PVN			
1	8157	28/12/2018	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVMR
2	8162	28/12/2018	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVI
3	8032	26/12/2018	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của PVP
4	7895	21/12/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVTex
5	7779	17/12/2018	Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch tái cơ cấu PVD giai đoạn 2016-2020
6	7728	14/12/2018	Tiêu thụ sản phẩm của Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất
7	7694	12/12/2018	Phê duyệt kế hoạch SXKD và Ngân sách năm 2019 của RVP
8	7601	10/12/2018	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2018 của PVFCCo
9	7619	10/12/2018	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2018 của PVGas
10	7324	29/11/2018	Phê duyệt nguyên tắc triển khai công tác ASXH của Tập đoàn; Phê duyệt kinh phí; Phương án thực hiện công tác ASXH của Tập đoàn DKVN và các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn DKVN năm 2018-2019
11	7094	19/11/2018	Chấp thuận kế hoạch SXKD điều chỉnh năm 2018 của PVOil
12	6944	13/11/2018	Thông qua nội dung Chương trình họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của PVPower
13	6809	6/11/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
14	6768	5/11/2018	Phê duyệt bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2018 của PVU
15	6485	24/10/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
16	6112	9/10/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
17	6039	8/10/2018	Thông qua BCTC đã được kiểm toán và Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của BSR
18	5900	1/10/2018	Điều chỉnh giá khí tạm tính năm 2018 bán cho PVCFC
19	5854	28/09/2018	Thông qua phương án hợp tác tiêu thụ sản phẩm hạt nhựa PP của NMLD Dung Quất
20	5509	13/09/2018	Chấp thuận việc góp vốn bổ sung dưới hình thức cho vay thứ cấp vào NSRP
21	5478	11/9/2018	PVPower góp bổ sung vốn điều lệ vào PV Power DHC
22	5404	7/9/2018	Thông qua nội dung thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa PVN và PLX
23	5393	6/9/2018	Chấp thuận chủ trương PVE thành lập Chi nhánh tại UAE và Công ty con tại Bahrain
24	5351	5/9/2018	Chấp thuận phương án PVEP chuyển nhượng và VSP nhận quyền lợi tham gia tại dự án PSC Lô 09-2/09

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
25	5164	27/08/2018	Chấp thuận một số giải pháp cấp bách để triển khai dự án NMNĐ Thái Bình 2
26	5011	21/08/2018	Miễn phí cung cấp dịch vụ quản lý và phí cung cấp dịch vụ quản lý bổ sung cho DMC từ năm 2018 đến hết năm 2020
27	4964	17/08/2018	Giao Tổng Giám đốc Tập đoàn quyết định hệ số Alpha trong công thức giá của HĐ Mua bán khí Mỏ Thái Bình, Lô 102&106 giữa PVN và PVGas từ năm HĐ 2017 trở đi
28	4926	16/08/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVFI
29	1489	13/08/2018	Hỗ trợ tiền lương đối với người quản lý trong năm 2017 của DQS
30	4757	7/8/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
31	4460	25/07/2018	Sửa đổi, bổ sung kế hoạch tái cơ cấu PVD giai đoạn 2016-2020
32	4380	23/07/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
33	4371	20/07/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu của PVOil
34	3861	28/06/2018	Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVMR
35	3875	28/06/2018	Chấp nhận miễn phí quản lý bổ sung cho PVC
36	3882	28/06/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVE
37	3782	25/06/2018	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2018 của PV Power
38	3783	25/06/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của PVPower
39	3816	25/06/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
40	3695	21/06/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVC
41	3696	21/06/2018	Sửa đổi, bổ sung kế hoạch tái cơ cấu PVC giai đoạn 2016-2020
42	1042	13/06/2018	Giao BĐPOC tiếp nhận và thực hiện chức năng của Người điều hành tại PSC Lô 105-110/04
43	3406	8/6/2018	Chấp thuận chủ trương trích quỹ dự phòng của Công ty Mẹ - PVN để thực hiện thanh toán khoản phạt chậm nộp thuế của NSPM
44	3391	7/6/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
45	3253	4/6/2018	Thông qua các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PAP
46	3219	31/05/2018	Điều chỉnh Chủ đầu tư các dự án NMNĐ Nhơn Trạch 3 & 4 từ PVN làm chủ sang PVPower làm Chủ đầu tư
47	3212	31/05/2018	Giám sát tài chính đặc biệt đối với GID
48	947	28/05/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của GID
49	918	25/05/2018	Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVCFC

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
50	3095	25/05/2018	Thông qua nội dung Thỏa thuận hợp tác giữa PVN và Viettel trong các lĩnh vực Tự động hóa, Truyền thông Công nghiệp, Công nghệ thông tin, bưu chính
51	904	24/05/2018	Thông qua các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PTSC
52	916	24/05/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu của BSR
53	3008	22/05/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
54	2890	16/05/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
55	2915	16/05/2018	Thông qua nội dung thỏa thuận hợp tác giữa PVN và TTXVN
56	2518	26/04/2018	Chấp thuận về nguyên tắc các nội dung đàm phán với phía tham gia Nga tại kỳ họp thường niên Đại hội Thành viên của RVP năm 2018
57	721	26/04/2018	Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVcomBank
58	2457	24/04/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
59	681	24/04/2018	Điều chỉnh kế hoạch Tái cơ cấu PTSC giai đoạn 2016-2020
60	683	24/04/2018	Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVFCCo
61	684	24/04/2018	Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVGas
62	686	24/04/2018	Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của DMC
63	692	24/04/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVD
64	693	24/04/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Petrosetco
65	2416	20/04/2018	Chấp thuận các nội dung của Kỳ họp thường niên Đại hội thành viên năm 2018 của Gazpromviet
66	653	18/04/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVI
67	2309	16/04/2018	Thông qua các vấn đề liên quan tới kỳ họp thứ 23 của HĐQT LSP
68	2236	13/04/2018	Chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng dự án tách Ethane tại NM xử lý khí Nam Côn Sơn 2
69	576	10/4/2018	Thông qua các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của PVTrans
70	2101	9/4/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
71	2106	9/4/2018	Giao bổ sung kế hoạch năm 2018 cho PVU
72	2093	6/4/2018	Chấp thuận kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 của PVcomBank
73	2055	5/4/2018	Thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
			2018 của Tập đoàn Quốc gia DKVN
74	1823	28/03/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
75	1729	22/03/2018	Chấp thuận chủ trương hợp tác giữa PVN và K-Sure
76	1659	20/03/2018	Chấp thuận gia hạn thời gian giải ngân vốn vay dự án Lọc Hóa dầu Nghi Sơn
77	1421	9/3/2018	Chấp thuận Kế hoạch hoạt động năm 2018 của NSRP
78	1312	5/3/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
79	1289	2/3/2018	Phê duyệt kế hoạch hoạt động SXKD năm 2018 của PVEP
80	1100	12/2/2018	Chấp thuận kế hoạch hoạt động SXKD năm 2018 của PVTrans
81	1042	9/2/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng giám đốc PVN trong điều hành SXKD
82	916	6/2/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng giám đốc PVN trong điều hành SXKD
83	935	6/2/2018	Thông qua nội dung thỏa thuận chương trình hợp tác giữa PVN và VOV giai đoạn 2018-2020
84	834	1/2/2018	Phê duyệt KH hoạt động SXKD năm 2018 của DQS
85	861	1/2/2018	Chấp thuận chủ trương thoái vốn của DMC tại DMC - Miền Bắc & DMC - Miền Trung
86	806	31/01/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng giám đốc PVN trong điều hành SXKD
87	827	31/01/2018	BDPOC tiếp nhận và thực hiện chức năng của Người Điều hành Lô 105-110/04
88	702	26/01/2018	Chấp thuận KH hoạt động SXKD năm 2018 của PVC
89	523	19/01/2018	Giải quyết các kiến nghị của Tổng Giám đốc PVN trong điều hành SXKD
90	240	9/1/2018	Thoái vốn của BSR tại PMS, PVOS và PV Building
Các Quyết định của Hội đồng thành viên PVN			
1	8152	28/12/2018	Xếp loại doanh nghiệp và Thông qua BCTC đã được kiểm toán & phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của PVP
2	8153	28/12/2018	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2018 của PVP
3	7889	21/12/2018	Phê duyệt và ban hành "Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ lãnh đạo, quản lý PetroVietnam"
4	7892	21/12/2018	Chỉnh sửa QĐ đã ban hành và ghi nhận chi phí Công ty Mẹ đối với chi phí của PQPOC trước ngày nhận bàn giao từ Chevron
5	7881	20/12/2018	Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2017 của PVOil
6	6899	12/11/2018	Phê duyệt và ban hành "Cẩm nang Văn hóa DK"
7	1933	19/10/2018	Phê duyệt chế độ chính sách đối với Người lao động trong quá trình tái cơ cấu tổ chức và nhân sự tại Bộ máy điều hành Công ty Mẹ - PVN
8	6310	16/10/2018	Phê duyệt bổ sung 02 mục công việc của SWPOC vào Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty Mẹ - PVN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
9	1819	5/10/2018	Ban hành quy chế thi đua - khen thưởng Tập đoàn DKVN
10	5427	10/9/2018	Ban hành quy chế quản lý hoạt động kinh doanh LPG của PVN
11	5047	22/08/2018	Phê duyệt điều chỉnh bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2018 của LP1PP
12	4662	3/8/2018	Phê duyệt kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2018 của PVU-CPMB
13	4623	1/8/2018	Thông qua kế hoạch hoạt động 06 tháng cuối năm 2018 của NSPM
14	4387	23/07/2018	Phê duyệt công bố thông tin của Tập đoàn DKVN
15	1011	7/6/2018	Phê duyệt nhiệm vụ công tác và kế hoạch đào tạo và phát triển nhân lực năm 2018 của PVN
16	2819	11/5/2018	Thông qua BCTC đã được kiểm toán và phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 của BSR
17	2820	11/5/2018	Phê duyệt BCTC đã kiểm toán năm 2016 của PVEP
18	2580	3/5/2018	Thông qua BCTC đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 của PV Power
19	2197	12/4/2018	Ban hành quy chế quản lý hoạt động NCKH và Công nghệ của PVN
20	2114	9/4/2018	Phê duyệt Công bố thông tin của Tập đoàn DKVN
21	1828	28/03/2018	Xếp loại doanh nghiệp năm 2016 của BSR
22	1554	16/03/2018	Xếp loại doanh nghiệp năm 2016 của PVPower
23	1452	12/3/2018	Phê duyệt chương trình công tác trọng tâm năm 2018 của HDTV PVN
24	1287	2/3/2018	Thông qua kế hoạch hoạt động của KSV, Thành viên BKS là Người đại diện của PVN tại các doanh nghiệp thành viên
25	877	1/2/2018	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Mẹ - PVN
26	805	31/01/2018	Phê duyệt kế hoạch kiểm tra của Tập đoàn DKVN năm 2018
27	582	23/01/2018	Trích "quỹ phát triển khoa học và công nghệ" của PVN năm 2017
28	104	22/01/2018	Sửa đổi, bổ sung kế hoạch tái cơ cấu PVC giai đoạn 2016-2020
29	549	22/01/2018	Phê duyệt và ban hành "Quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước trong PVN"
30	96	19/01/2018	Chuyển trụ sở chính và toàn bộ nhân sự của PVU-CPMB từ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về Hà Nội
31	49	9/1/2018	Phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2016 của người quản lý chuyên trách PVN
32	251	9/1/2018	Phê duyệt kết quả kiểm toán năm tài chính 2016 các hợp đồng dầu khí và các hợp đồng dầu khí kết thúc/chuyển giao trong năm 2017

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

1. Về cơ cấu tổ chức của Kiểm soát viên PVN.

Căn cứ quy định tại Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày

29/9/2018 của Chính phủ về Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Quyết định số 3911/QĐ-BCT ngày 06/5/2014 của Bộ Công Thương về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Kiểm soát viên PVN gồm 03 Kiểm soát viên, gồm: 02 Kiểm soát viên chuyên ngành, 01 Kiểm soát viên Tài chính, trong đó có 01 Kiểm soát viên phụ trách. Cụ thể danh sách như sau:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm soát viên phụ trách;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm soát viên chuyên ngành;
3. Bà Vũ Hồng Nhung – Kiểm soát viên Tài chính.

Kiểm soát viên PVN hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tại các văn bản nêu trên và theo chế độ chuyên trách tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. Về tiền lương và thu nhập của Kiểm soát viên

Tiền lương và thu nhập của Kiểm soát viên được Bộ Công Thương và Bộ Tài chính chi trả theo thang bảng lương được quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Các chế độ phúc lợi theo quy định chung của Tập đoàn.

3. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5 THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	11/KSVPVN	08/02/2018	Báo cáo tổng kết kết quả hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2017
2	10/KSVPVN	07/02/2018	Báo cáo Chương trình công tác năm 2018 của Kiểm soát viên PVN
3	16/KSVPVN	01/3/2018	Báo cáo tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động SXKD của PVEP
3	27/KSVPVN	23/4/2018	Báo cáo kết quả hoạt động Quý I năm 2018 của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
4	38/KSVPVN	16/7/2018	Báo cáo Thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 của Bộ máy quản lý điều hành Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
5	41/KSVPVN	23/7/2018	Báo cáo kết quả hoạt động Quý 6 tháng năm 2018 của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
6	45/KSVPVN	07/8/2018	Báo cáo thẩm định đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2017 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
7	46/KSVPVN	10/8/2018	Báo cáo Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính và trích lập các Quỹ năm 2017 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
8	53/KSVPVN	04/10/2018	Văn bản về một số nội dung hoạt động thương mại của Công ty Lọc Hóa Dầu Bình Sơn giai đoạn

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
			2016-2018
9	55/KSVPVN	19/10/2018	Báo cáo kết quả hoạt động Quý 6 tháng năm 2018 của Kiểm soát viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
10	60/KSVPVN	14/12/2018	Góp ý dự thảo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Nhà Nước tại các Tập đoàn, Tổng công ty

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

TT	Tên đơn vị	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH Nhà nước MTV - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	công ty con
2	Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	công ty con
3	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	công ty con
4	Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần	công ty con
5	Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần	công ty con
6	Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	công ty con
7	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam	công ty con
8	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần	công ty con
9	Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	công ty con
10	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	công ty con
11	Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	công ty con
12	Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	công ty con
13	Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	công ty con
14	Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	công ty con
15	Tổng công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí – Công ty cổ phần	công ty con
16	Công ty TNHH MTV Đóng tàu đặc chủng Nhơn Trạch	công ty con
17	Liên doanh Việt – Nga Vietsovetro	công ty liên doanh, liên kết
18	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	công ty liên doanh, liên kết
19	Công ty Liên doanh Rusvietpetro	công ty liên doanh, liên kết
20	Công ty cổ phần PVI	công ty liên doanh, liên kết
21	Công ty TNHH Gazpromviet	công ty liên doanh, liên kết
22	Công ty cổ phần Dầu khí và Đầu tư khai thác cảng Phước An	công ty liên doanh, liên kết
23	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí Việt Nam	công ty liên doanh, liên kết
24	Tổng công ty Bảo dưỡng sửa chữa công trình Dầu khí – Công ty cổ phần	công ty liên doanh, liên kết
25	Công ty cổ phần Phát triển Đông dương xanh	công ty liên doanh, liên kết

TT	Tên đơn vị	Mối quan hệ
26	Công ty cổ phần Đầu tư tài chính công đoàn Dầu khí Việt Nam	công ty liên doanh, liên kết
27	Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – Công ty cổ phần	công ty liên doanh, liên kết
28	Công ty TNHH Tân cảng – Petro Cam Ranh	công ty liên doanh, liên kết
29	Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn	công ty liên doanh, liên kết

2. Thông tin về giao dịch với các bên

BIỂU SỐ 6
THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.025.587.390.779
2	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.973.022.341.075
3	Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.456.584.603.834
4	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.595.758.233.144
5	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	291.642.580.603
6	Công ty TNHH Nhà nước MTV - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.407.826.243
7	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.873.616.393
8	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.927.422.133
9	Tổng – CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.899.168.036
10	CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.820.299.867
11	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	Mua hàng hóa, dịch vụ	17.987.943.756.698
12	Công ty TNHH Nhà nước MTV - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Mua hàng hóa, dịch vụ	3.318.748.567.887
13	Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.687.737.982.948
14	Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.548.569.082.551
15	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Mua hàng hóa, dịch vụ	28.779.928.680
16	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Mua hàng hóa, dịch vụ	7.927.318.178

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)
17	Công ty Cổ phần PVI	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.887.627.770
18	Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	Mua hàng hóa, dịch vụ	2.045.065.472
19	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP	Mua hàng hóa, dịch vụ	452.300.000
20	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi ủy thác cho vay	799.340.125.855
21	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi ủy thác cho vay	618.306.085.155
22	Công ty TNHH Liên doanh Rusvietpetro	Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi ủy thác cho vay	61.022.710.348
23	Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP	Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.331.343.600.000
24	CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn	Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.569.771.404.115
25	Công ty TNHH Liên doanh Rusvietpetro	Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.534.528.919.633
26	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP	Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.646.895.575.490
27	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	Cổ tức, lợi nhuận được chia	360.020.751.300
28	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	Cổ tức, lợi nhuận được chia	233.204.253.000
29	Công ty Cổ phần PVI	Cổ tức, lợi nhuận được chia	229.540.472.000
30	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Cổ tức, lợi nhuận được chia	229.500.000.000
31	Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	Cổ tức, lợi nhuận được chia	143.536.080.000
32	Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro	Lãi tiền đầu	6.143.179.816.329
33	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	Doanh thu khí, condensate Lô 06.1	1.416.984.835.891
34	Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP	Doanh thu khí, condensate Lô 06.1	73.864.328.948